TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 02 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 043, tổ 23, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: anh Bùi Văn M, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số nhà 043, tổ 23, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn M đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn M có 02 con chung cháu Bùi Vân A, sinh ngày 09/02/1990 và cháu Bùi Thị Thu H, sinh ngày 28/7/2007. Chị H và anh M thỏa thuận như sau:

Cháu Bùi Vân A hiện nay đã thành niên (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H là người có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Thị Thu H, sinh ngày 28/7/2007 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Bùi Văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Minh nhất trí.

Anh Bùi Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:** chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn M mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị H tự nguyện nộp thay anh Minh số tiền án phí mà anh M phải nộp, anh M nhất trí. Tổng cộng chị Nguyễn Thị H phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000498 ngày 19/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga